

Số: 451 /TCT-TNCN  
V/v Quyết toán thuế thu nhập  
cá nhân năm 2009.

Hà Nội, ngày 8 tháng 02 năm 2010

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Năm 2009 là năm đầu tiên thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân (TNCN) có nhiều nội dung mới, phương pháp quản lý thuế nói chung và quyết toán thuế nói riêng cũng có sửa đổi, bổ sung.

Năm 2009 cũng là năm Chính phủ đã triển khai nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh, duy trì tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội; Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 160/2009/TT-BTC ngày 12/8/2009 hướng dẫn việc miễn thuế TNCN theo Nghị quyết số 32/2009/QH12 của Quốc hội. Theo đó, một số khoản thu nhập được miễn thuế TNCN; các tổ chức, cá nhân chỉ trả thu nhập (sau đây gọi chung là đơn vị chi trả thu nhập) và cá nhân có thu nhập khi quyết toán thuế năm 2009 không phải kê khai đối với các khoản thu nhập được miễn này.

Để việc quyết toán thuế TNCN năm 2009 được thực hiện theo đúng quy định của Luật thuế TNCN, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế TNCN, và các văn bản hướng dẫn thi hành của Bộ Tài chính; Tổng cục Thuế hướng dẫn việc quyết toán thuế TNCN năm 2009 như sau:

## I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN VÀ HỒ SƠ QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN:

### 1. Đối tượng phải quyết toán thuế TNCN:

Theo hướng dẫn tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính thì các đối tượng phải quyết toán thuế TNCN bao gồm:

- Tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập;
- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, thu nhập từ kinh doanh có số thuế phải nộp lớn hơn số thuế đã khấu trừ, tạm nộp; hoặc cá nhân có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ số thuế nộp thừa vào kỳ sau;

Cơ quan thuế trực tiếp quản lý các đơn vị chi trả thu nhập, cá nhân nộp thuế phải chủ động thông báo sớm nghĩa vụ quyết toán thuế để các đối tượng phải quyết toán thuế được biết; đồng thời phổ biến, hướng dẫn cho các đơn vị chi trả thu nhập và cá nhân thực hiện kê khai, nộp hồ sơ quyết toán thuế theo đúng quy định.

## **2. Về kê khai quyết toán thuế của tổ chức chi trả thu nhập:**

Theo hướng dẫn tại Thông tư số 160/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính thì đơn vị chi trả thu nhập chỉ phải kê khai quyết toán thuế đối với các khoản thu nhập chi trả không thuộc diện được miễn thuế TNCN, các khoản thu nhập thuộc diện được miễn thuế không phải kê khai; cụ thể như sau:

### **2.1. Các khoản thu nhập phải kê khai quyết toán:**

#### **a. Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công:**

Nếu chi trả cho cá nhân cư trú (đối tượng được miễn thuế 6 tháng đầu năm 2009 theo hướng dẫn tại Thông tư số 160/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính); đơn vị chi trả thu nhập không phải kê khai quyết toán đối với phần thu nhập thuộc diện được miễn thuế trong 6 tháng đầu năm 2009, chỉ phải kê khai quyết toán đối với thu nhập chịu thuế và số thuế đã khấu trừ phát sinh từ ngày 01/7/2009 đến hết ngày 31/12/2009. Cụ thể các khoản thu nhập thuộc diện được miễn thuế, không phải kê khai quyết toán xác định như sau:

- Đối với tiền lương, tiền công theo hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể hoặc theo quyết định lương thì thu nhập được miễn thuế TNCN được xác định căn cứ vào Bảng thanh toán tiền lương, tiền công chi trả từ tháng 01/2009 đến hết tháng 06/2009 mà không phụ thuộc vào tháng hạch toán khoản tiền lương đó vào chi phí của doanh nghiệp.

*Ví dụ: Công ty A hạch toán 100 triệu chi phí tiền lương vào chi phí kinh doanh tháng 12/2008 nhưng chi trả cho người lao động theo bảng lương của tháng 01/2009 thì khoản tiền lương này được xác định là tháng lương đầu tiên của năm 2009 được miễn thuế. Tháng 6/2009, Công ty A hạch toán 100 triệu chi phí tiền lương vào chi phí kinh doanh nhưng thực tế khoản tiền lương này được chi trả cho người lao động theo bảng lương của tháng 7/2009 thì khoản tiền lương này không thuộc diện được miễn thuế TNCN vì tính theo bảng lương từ tháng 01 đến hết tháng 6/2009 người lao động đã được miễn thuế TNCN đủ 06 tháng.*

Trường hợp đơn vị chi trả thu nhập áp dụng trả lương theo kết quả công việc, hàng tháng chỉ tạm thanh toán tiền lương, kết thúc công việc hoặc cuối năm mới quyết toán thì thu nhập được miễn thuế của 6 tháng đầu năm sẽ được xác định theo số thực quyết toán.

Trường hợp vì lý do khách quan người lao động nhận được tiền lương của các tháng từ tháng 01 đến hết tháng 06/2009 trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2009 đến ngày 31/12/2009 thì khoản thu nhập này vẫn thuộc diện được miễn thuế TNCN.

- Đối với tiền lương, tiền công của năm 2008 trả về trước nhưng chi trả trong 6 tháng đầu năm 2009 thì vẫn thuộc thu nhập được miễn thuế, đơn vị chi trả thu nhập cũng không phải kê khai quyết toán thuế; nếu chi trả vào 6 tháng cuối năm 2009 thì phải kê khai vào thu nhập chịu thuế để quyết toán thuế năm 2009.

- Đối với các khoản tiền thưởng:

+ Trường hợp đơn vị chi trả thu nhập chi tiền thưởng tháng (của các tháng từ tháng 01 đến hết tháng 06/2009) hoặc chi tiền thưởng quý I, quý II/2009 trong năm 2009 thì không phải kê khai quyết toán đối với khoản thu nhập này. Nếu đơn vị chi trả các khoản tiền thưởng này sau ngày 31/12/2009 thì không thuộc diện được miễn thuế TNCN, đơn vị chi trả không phải kê khai quyết toán thuế TNCN năm 2009 đối với khoản thu nhập này mà sẽ tính vào thu nhập của người lao động trong năm 2010.

+ Trường hợp đơn vị chi trả thu nhập chi tiền thưởng của cả năm 2009 một lần thì: đối với người lao động làm việc đủ 12 tháng trong năm thì  $\frac{1}{2}$  số tiền thưởng cả năm sẽ được miễn thuế TNCN (đơn vị chi trả không phải kê khai quyết toán thuế),  $\frac{1}{2}$  số tiền thưởng cả năm không được miễn thuế TNCN, đơn vị chi trả phải kê khai quyết toán năm 2009; đối với người lao động làm việc không đủ 12 tháng trong năm thì khoản tiền thưởng sẽ được phân chia tương ứng với số tháng làm việc để áp dụng miễn thuế.

Ví dụ: Trong năm 2009, ông A làm việc tại công ty X tổng cộng là 8 tháng (từ 01/5/2009 đến 31/12/2009), Cuối năm ông A được Công ty thưởng cho 6 triệu đồng cho thành tích công tác của cả năm. Số tiền thưởng năm thuộc diện miễn thuế TNCN của ông A được xác định như sau:

Trong 6 tháng đầu năm ông A làm việc được 02 tháng, tương đương  $\frac{1}{4}$  thời gian làm việc của ông A trong năm 2009 (2 tháng/8 tháng). Như vậy số tiền thưởng được miễn thuế TNCN là: 1,5 triệu đồng ( $= \frac{1}{4} \times 6$  triệu đồng).

Trường hợp khoản tiền thưởng năm 2009 được chi trả vào quý I năm 2010 thì đơn vị chi trả không phải kê khai quyết toán thuế năm 2010 đối với phần tiền thưởng thuộc diện được miễn thuế; phần tiền thưởng không thuộc diện được miễn thuế đơn vị chi trả phải khấu trừ thuế và kê khai quyết toán thuế năm 2010. Cách thức xác định số tiền thưởng thuộc diện được miễn thuế và không thuộc diện được miễn thuế thực hiện tương tự như trường hợp chi trả trong năm 2009.

+ Tương tự như tiền lương, đối với tiền thưởng của năm 2008 trả về trước nếu chi trả trong 6 tháng đầu năm 2009 thì vẫn thuộc thu nhập được miễn thuế, nếu chi trả trong 6 tháng cuối năm 2009 thì phải kê khai vào thu nhập chịu thuế để quyết toán thuế năm 2009.

- Đối với các khoản lợi ích khác (bằng tiền hoặc không bằng tiền): nếu chi trả trong 6 tháng đầu năm 2009 thì không phải kê khai quyết toán, nếu chi vào 6 tháng cuối năm 2009 thì phải kê khai quyết toán thuế năm 2009.

+ Đối với cá nhân được đơn vị chi trả thu nhập bố trí phương tiện đưa đón từ nhà đến nơi làm việc và ngược lại hàng ngày (trừ các đối tượng được hưởng theo chế độ quy định) thì phải tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân thụ hưởng khoản lợi ích này.

Đơn vị chi trả thu nhập căn cứ vào thời gian sử dụng phương tiện, chi phí nhiên liệu phục vụ đưa đón cá nhân tự xác định thu nhập cá nhân thụ hưởng trong 6 tháng cuối năm 2009 để kê khai vào thu nhập chịu thuế của cá nhân đó, đồng thời thông báo cho cá nhân thụ hưởng biết để cá nhân đó kê khai vào thu nhập của mình khi quyết toán thuế.

+ Đối với cá nhân được đơn vị chi trả thu nhập bố trí ở tại nơi làm việc trong 6 tháng cuối năm 2009 thì phải tính vào thu nhập của cá nhân thụ hưởng khoản lợi ích này. Thu nhập này được xác định căn cứ vào chi phí khấu hao tính theo tỷ lệ giữa diện tích cá nhân đó sử dụng với diện tích sử dụng của cả căn nhà đó. Mức thu nhập tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công (chưa bao gồm thu nhập được hưởng từ việc ở tại nơi làm việc).

+ Đối với các khoản khoán chi (như văn phòng phẩm, điện thoại, trang phục, ăn ca,...) nếu đã có văn bản hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đối tượng được hưởng, về chế độ chi thì thực hiện theo hướng dẫn của văn bản đó và không tính vào thu nhập của cá nhân nhận khoản khoán thu nhập này.

Đối với các đơn vị chi trả thu nhập là doanh nghiệp, mức khoán chi được thực hiện theo quy định của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trường hợp Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp không có hướng dẫn cụ thể về mức khoán chi thì mức khoán chi được thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị hoặc giám đốc hoặc Hội đồng thành viên (đối với doanh nghiệp);

Các trường hợp chi cao hơn mức khoán quy định thì phần khoán chi cao hơn quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế.

b. Đối với thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn, chứng khoán, từ bản quyền, nhượng quyền thương mại: nếu chi trả các khoản thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng vốn, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại của năm 2009 trước ngày 01/7/2010 thì các khoản thu nhập này thuộc thu nhập

được miễn thuế, đơn vị chi trả không phải kê khai quyết toán thuế; nếu chi trả sau ngày 30/6/2010 thì phải tính thuế đối với khoản thu nhập này.

Trường hợp ứng trước các khoản thu nhập này có nguồn gốc của năm 2010 và những năm tiếp theo trong năm 2009 thì phải tính thuế và kê khai quyết toán thuế năm 2009 đối với phần thu nhập chi trả ứng trước.

Đối với các khoản thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán của các năm từ năm 2008 trở về trước, năm 2009 mới được chi trả thì cũng thuộc thu nhập được miễn thuế TNCN; đơn vị chi trả không phải kê khai quyết toán thuế TNCN năm 2009 đối với các khoản này.

c. Đối với thu nhập từ trúng thưởng: thu nhập từ trúng thưởng không thuộc diện được miễn thuế TNCN theo hướng dẫn tại Thông tư số 160/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính; vì vậy đơn vị chi trả các khoản tiền thưởng này phải khấu trừ thuế và kê khai quyết toán theo quy định.

## 2.2. Hồ sơ khai quyết toán thuế bao gồm:

a. Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 05/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BTC ngày 05/02/2010 của Bộ Tài chính và các bảng kê chi tiết ban hành kèm theo Thông tư này, cụ thể như sau:

- Bảng kê thu nhập từ tiền lương, tiền công trả cho cá nhân có ký hợp đồng lao động theo mẫu số 05A/BK-TNCN, không phân biệt thu nhập đã đến mức phải nộp thuế hay chưa phải nộp thuế.

Trường hợp đơn vị chi trả thu nhập thực hiện quyết toán thay cho người lao động theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính thì trong Bảng kê, đơn vị phản ánh thêm nội dung tổng số thuế TNCN thực tế phải nộp năm 2009, số thuế còn phải khấu trừ thêm, số đã nộp thừa.

- Bảng kê thu nhập từ tiền lương, tiền công trả cho cá nhân không ký hợp đồng lao động theo mẫu số 05B/BK-TNCN.

Lưu ý: theo hướng dẫn tại Thông tư số 20/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính thì các tờ khai liên quan đến thu nhập chi trả cho cá nhân làm việc tại Khu kinh tế đã ghép chung vào tờ khai theo mẫu số 05/KK-TNCN và các bảng kê kèm theo. Do đó, đơn vị chi trả thu nhập không phải lập các tờ khai theo mẫu số 01/KKQT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 176/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính).

b. Trường hợp đơn vị có chi trả các khoản thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng cho cá nhân, trả thu nhập từ kinh doanh cho cá nhân không cư trú; đơn vị phải lập tờ khai theo mẫu số 06/KK-TNCN, bảng kê theo mẫu số 06B/BK-

TNCN (nếu có chi trả thu nhập từ chuyên nhượng chứng khoán)

c. Đối với các Công ty bảo hiểm, Công ty xổ số có chi trả tiền hoa hồng cho các đại lý phải thực hiện lập bảng kê quyết toán số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ của các đại lý theo mẫu số 02/KK-XS, Bảng kê theo mẫu số 02A/BK-XS ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính (nếu là Công ty xổ số), mẫu số 02/KK-BH ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính (nếu là Công ty bảo hiểm). Trong đó, nếu chi trả hoa hồng theo từng tháng thì không phải khai hoa hồng chi trả từ tháng 01/2009 đến hết tháng 6/2009; trường hợp thanh toán tiền hoa hồng không theo tháng thì phải căn cứ vào hợp đồng, tỷ lệ hoa hồng trên doanh thu để xác định số tiền hoa hồng được miễn thuế trong 6 tháng đầu năm 2009, số tiền hoa hồng phải tính vào thu nhập chịu thuế để kê khai quyết toán thuế TNCN.

Cơ quan thuế hướng dẫn đơn vị chi trả thu nhập lập tờ khai quyết toán cần lưu ý:

- Các Bảng kê chi tiết kèm theo Tờ khai quyết toán phản ánh tất cả các cá nhân nhận thu nhập không phân biệt đến mức khấu trừ thuế TNCN hay chưa.

- Việc kê khai các chỉ tiêu số liệu trong tờ khai quyết toán thuế được thực hiện theo nguyên tắc: chỉ kê khai theo số tổng hợp tương ứng với khoản thu nhập thuộc diện nộp thuế thu nhập cá nhân của năm 2009.

- Đối với những loại thu nhập được miễn thuế 6 tháng đầu năm 2009 thì trên tờ khai thu nhập tại chỉ tiêu kỳ tính thuế phản ánh rõ kỳ tính thuế từ ngày 01/7/2009 đến ngày 31/12/2009.

2.3. Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế: theo hướng dẫn tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính thì thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm 2009.

#### 2.4. Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế:

a. Đối với đơn vị trả thu nhập là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh: nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh. Trường hợp cơ quan thuế có thực hiện uỷ nhiệm thu thì đơn vị chi trả thu nhập nộp hồ sơ cho đơn vị được uỷ nhiệm.

b. Đối với các trường hợp khác:

- Cơ quan Trung ương, cơ quan thuộc, trực thuộc Bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan cấp tỉnh nộp hồ sơ khai thuế tại Cục Thuế.

- Cơ quan thuộc, trực thuộc Uỷ ban nhân dân cấp huyện, cơ quan cấp huyện nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế.

- Cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, Văn phòng đại diện của các tổ

09589997

chức nước ngoài,... nộp hồ sơ khai thuế tại Cục Thuế nơi cơ quan đóng trụ sở chính.

## 2.5. Phương thức nộp hồ sơ quyết toán:

Thực hiện cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho đối tượng nộp thuế; đơn vị chi trả thu nhập có thể nộp hồ sơ quyết toán thuế theo một trong các phương thức sau:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của cơ quan thuế quản lý trực tiếp;
- Truyền các dữ liệu liên quan đến quyết toán thuế về cơ quan thuế quản lý trực tiếp thông qua internet. Cơ quan thuế thông báo để các đơn vị chi trả biết địa chỉ nhận dữ liệu về quyết toán thuế TNCN.
- Gửi hồ sơ quyết toán thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp qua đường bưu điện.

2.6. Trường hợp người lao động ký hợp đồng với đơn vị chi trả thu nhập nhận lương không có thuế TNCN (lương NET), tiền thuế TNCN được tính riêng và do cơ quan chi trả thu nhập nộp thay, nay quyết toán thuế nếu đơn vị chi trả thu nhập không hoàn trả tiền thuế được miễn cho người lao động thì cũng không được tính khoản thuế được miễn này vào chi phí tiền lương, tiền công trong tổng chi phí khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

2.7. Theo hướng dẫn tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính thì đơn vị chi trả thu nhập phải cấp chứng từ khấu trừ cho các cá nhân phải khấu trừ thuế. Tuy nhiên để giảm bớt số lượng chứng từ cần cấp, các đơn vị chi trả chỉ phải cấp chứng từ khấu trừ cho các cá nhân thuộc diện phải quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế hoặc có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ số thuế nộp thừa sang kỳ sau. Các trường hợp khác không phải cấp chứng từ khấu trừ.

## 3. Kê khai quyết toán thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, thu nhập từ kinh doanh:

### 3.1. Các trường hợp phải kê khai quyết toán thuế:

- Cá nhân có số thuế phải nộp trong 6 tháng cuối năm 2009 lớn hơn số thuế đã khấu trừ hoặc tạm nộp.
- Cá nhân có yêu cầu được hoàn thuế hoặc bù trừ số thuế nộp thừa vào kỳ sau.

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh tự tính số thuế phải nộp và số thuế đã khấu trừ (hoặc tạm nộp) trong năm để xác định mình có thuộc đối tượng phải quyết toán thuế TNCN hay không.

### 3.2. Hồ sơ quyết toán thuế:

Cơ quan thuế khi hướng dẫn cá nhân khai quyết toán thuế cần lưu ý một số điểm sau:

- Kỳ tính thuế: trong các tờ khai và bảng kê cần ghi rõ kỳ tính thuế là từ ngày 01/7/2009 đến 31/12/2009.

- Đối với cá nhân kinh doanh: chỉ kê khai doanh thu, thu nhập, các khoản giảm trừ,... tương ứng với kỳ tính thuế từ ngày 01/7/2009 đến 31/12/2009.

- Đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công: chỉ kê khai thu nhập tính thuế tương ứng với kỳ tính thuế từ ngày 01/7/2009 đến 31/12/2009. Việc xác định thu nhập từ tiền lương, tiền công được miễn thuế (để loại trừ không phải khai quyết toán) thực hiện theo Thông tư số 160/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính và lưu ý ở phần quyết toán của đơn vị chi trả thu nhập nêu trên. Để đảm bảo quyền lợi của đối tượng nộp thuế, trường hợp khi quyết toán thuế cá nhân mới nộp hồ sơ chứng minh người phụ thuộc thì vẫn được tính giảm trừ.

Hồ sơ quyết toán thuế đối với một số đối tượng cụ thể như sau:

a. Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công:

- Khai theo các chỉ tiêu tương ứng trong Tờ khai quyết toán thuế theo mẫu số 09/KK-TNCN, phụ lục theo mẫu số 09A/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính, phụ lục theo mẫu số 09C/PL-TNCN (nếu có đăng ký giảm trừ gia cảnh) ban hành kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong kỳ, việc kê khai căn cứ các chứng từ khấu trừ thuế do đơn vị chi trả cấp.

- Trường hợp nhận thu nhập từ các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài phải có tài liệu chứng minh hoặc xác nhận về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài và kèm theo thư xác nhận thu nhập năm theo mẫu số 20/TXN-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là cơ quan thuế trực tiếp quản lý đơn vị trả thu nhập. Trường hợp cá nhân khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế cá nhân khai thuế trực tiếp.

Đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ 02 nơi trở lên thì nộp hồ sơ quyết toán tại một cơ quan thuế nơi cá nhân đăng ký giảm trừ gia cảnh hoặc tại cơ quan thuế cá nhân đăng ký quản lý.

- Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm 2009.

b. Đối với cá nhân, nhóm cá nhân kinh doanh nộp thuế theo kê khai:

b1. Đối với cá nhân kinh doanh:

- Hồ sơ khai quyết toán thuế bao gồm: Tờ khai quyết toán thuế theo mẫu số 09/KK-TNCN, phụ lục theo mẫu số 09B/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BTC, mẫu số 09C/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC (nếu có đăng ký giảm trừ gia cảnh) và các chứng từ chứng minh số thuế đã tạm nộp trong kỳ (nếu kê khai quyết toán để hoàn thuế).

- Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là Chi cục Thuế trực tiếp quản lý;

- Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm 2009.

b2. Đối với nhóm cá nhân kinh doanh: cá nhân đứng tên đại diện cho nhóm cá nhân kinh doanh lập hồ sơ khai quyết toán theo mẫu số 08B/KK-TNCN (ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính) để xác định thu nhập chịu thuế chung của cả nhóm và thu nhập chịu thuế riêng của từng cá nhân trong nhóm kinh doanh.

- Mỗi cá nhân trong nhóm kinh doanh được nhận 01 bản chính của tờ khai quyết toán của nhóm và thực hiện khai quyết toán thuế của cá nhân. Hồ sơ khai quyết toán thuế đối với từng cá nhân trong nhóm kinh doanh gồm:

+ Tờ khai quyết toán thuế của nhóm cá nhân kinh doanh (theo mẫu số 08B/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính).

+ Tờ khai thuế theo mẫu số 09/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính, phụ lục theo mẫu số 09C/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 84/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính (nếu có đăng ký giảm trừ gia cảnh).

+ Các chứng từ đã tạm nộp thuế thu nhập cá nhân trong kỳ.

- Nơi nộp hồ sơ khai quyết toán thuế là Chi cục Thuế nơi nhóm cá nhân kinh doanh thực hiện hoạt động kinh doanh.

b3. Đối với cá nhân, nhóm cá nhân kinh doanh có từ 02 địa điểm kinh doanh trở lên thì thực hiện nộp hồ sơ quyết toán thuế là một Chi cục Thuế nơi cá nhân đăng ký giảm trừ gia cảnh.

c. Cá nhân vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công, vừa có thu nhập từ kinh doanh:

- Khai đầy đủ các chỉ tiêu trong Tờ khai quyết toán thuế theo mẫu số 09/KK-TNCN; Phụ lục theo mẫu số 09A/PL-TNCN; 09B/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính, 09C/PL-TNCN ban

09589997

hành kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính (nếu có đăng ký giảm trừ gia cảnh).

- Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là Chi cục Thuế nơi cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm 2009.

**Lưu ý:** theo hướng dẫn tại Thông tư số 20/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính thì các tờ khai liên quan đến thu nhập của cá nhân nhận được do làm việc tại Khu kinh tế đã ghép chung vào tờ khai theo mẫu số 09/KK-TNCN và các bảng kê kèm theo. Do đó, cá nhân không phải lập các tờ khai theo mẫu số 02/KKQT-TNCN, 03/KKQT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 176/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Cá nhân thuộc đối tượng được giảm thuế có thu nhập từ kinh doanh quyết toán trực tiếp với Chi cục Thuế nơi có khu kinh tế. Trường hợp cá nhân vừa có địa điểm kinh doanh tại khu kinh tế, vừa có địa điểm kinh doanh ngoài khu kinh tế thì thực hiện quyết toán thuế tại nơi có địa điểm kinh doanh mà cá nhân đăng ký giảm trừ gia cảnh. Cá nhân phải có thêm bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh làm căn cứ xác nhận cá nhân có sản xuất kinh doanh tại khu kinh tế

### 3.3. Các khoản giảm trừ được tính khi quyết toán thuế như sau:

Do 6 tháng đầu năm cá nhân có thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công được miễn thuế TNCN nên chỉ phải khai quyết toán phần thu nhập và số thuế phải nộp của 6 tháng cuối năm 2009 và các khoản giảm trừ tương ứng với thu nhập phải nộp thuế của 6 tháng cuối năm 2009. Cơ quan thuế hướng dẫn cá nhân lưu ý:

- Đối với giảm trừ các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc: các khoản bảo hiểm đã đóng một lần cho cả năm thì kê khai giảm trừ bằng 50% tổng số tiền đã đóng; đối với khoản bảo hiểm đóng theo tháng thì kê khai giảm trừ theo số thực đóng của 6 tháng cuối năm 2009.

- Đối với giảm trừ gia cảnh: số tiền giảm trừ được tính theo thực tế giảm trừ gia cảnh của 6 tháng cuối năm 2009; cụ thể như sau:

+ Về giảm trừ cho bản thân người có thu nhập: Mức được giảm trừ là 24 triệu đồng (6 tháng x 4 triệu đồng/tháng).

+ Về giảm trừ cho người phụ thuộc: Mức giảm trừ được tính theo số người phụ thuộc, số tháng được tính giảm trừ và mức tiền được trừ cho một người một tháng (1,6 triệu đồng/người/tháng).

Cá nhân khai giảm trừ gia cảnh phải có chứng từ chứng minh kèm theo (nếu trước đó chưa nộp cho cơ quan thuế).

- Đối với giảm trừ đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học: Mức giảm trừ tính theo số chi thực tế trong 6 tháng cuối năm 2009. Căn cứ kê khai giảm trừ là chứng từ đóng tiền hoặc xác nhận của đơn vị chi trả về số tiền đóng qua đơn vị chi trả hộ.

### 3.4. Về việc xác định số thuế phải nộp:

Theo quy định của Luật thuế TNCN thì việc xác định số thuế phải nộp của cá nhân có thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương tiền công được căn cứ vào thu nhập tính thuế và thuế suất (theo biểu luỹ tiến từng phần); biểu thuế luỹ tiến từng phần có thể tính theo thu nhập tính thuế bình quân tháng hoặc thu nhập tính thuế cả năm.

Do thực hiện miễn thuế TNCN 6 tháng đầu năm 2009 theo Nghị quyết của Quốc hội nên khi xác định số thuế phải nộp của 6 tháng cuối năm 2009, đề nghị cơ quan thuế thực hiện như sau:

- Lấy tổng thu nhập tính thuế của 6 tháng cuối năm chia (:) cho 6 để xác định thu nhập tính thuế bình quân tháng;

- Căn cứ thu nhập tính thuế bình quân tháng và mức thuế suất thuế TNCN tương ứng theo biểu luỹ tiến từng phần để xác định số thuế TNCN phải nộp của tháng.

- Lấy số thuế TNCN phải nộp của tháng nhân (x) với 6 để xác định được số thuế phải nộp của cả 6 tháng cuối năm.

- Đối với cá nhân vừa có thu nhập thuộc diện được giảm 50% số thuế phải nộp do làm việc tại khu kinh tế, vừa có thu nhập phải nộp thuế thì việc xác định số thuế TNCN được giảm do làm việc trong khu kinh tế được xác định theo công thức:

$$\text{Số thuế TNCN} = 50\% \times \frac{\text{Tổng số thuế phải nộp (chưa được giảm thuế)}}{\text{Tổng thu nhập của 6 tháng cuối năm}} \times \frac{\text{Thu nhập phát sinh trong khu kinh tế được giảm thuế}}{\text{Tổng thu nhập của 6 tháng cuối năm}}$$

Ví dụ: Ông X là người độc thân không có người phụ thuộc phải nuôi dưỡng, hiện đang làm công nhân tại Khu kinh tế Lao Bảo với mức thu nhập 7 triệu đồng/tháng, ngoài ra hàng tháng ông có thu nhập chịu thuế (doanh thu - chi phí) từ tiền cho thuê nhà tại Huế mới mức 5 triệu đồng/tháng. Năm 2009, Ông X quyết toán thuế như sau:

- Tổng thu nhập 6 tháng cuối năm là: 72 triệu đồng

Trong đó:

- + Thu nhập trong khu kinh tế:  $7 \text{ triệu} \times 6 \text{ tháng} = 42 \text{ triệu đồng}$
- + Thu nhập từ cho thuê nhà:  $5 \text{ triệu} \times 6 \text{ tháng} = 30 \text{ triệu đồng}$
- Thu nhập tính thuế sau khi giảm trừ gia cảnh:

$$72 \text{ triệu} - 24 \text{ triệu} = 48 \text{ triệu đồng}$$

- Thu nhập bình quân 1 tháng:  $48 \text{ triệu} / 6 \text{ tháng} = 8 \text{ triệu đồng}$

- Thuế TNCN phải nộp của 1 tháng:

$$(8 \text{ triệu} - 5 \text{ triệu}) \times 10\% + 5 \text{ triệu} \times 5\% = 550.000 \text{ đồng}$$

- Thuế TNCN phải nộp của 6 tháng cuối năm 2009:

$$550.000 \text{ đồng/tháng} \times 6 \text{ tháng} = 3.300.000 \text{ đồng}$$

- Phần thuế TNCN được giảm tương ứng với thu nhập phát sinh trong khu kinh tế Lao Bảo là: Áp dụng công thức ta có:

$$50\% \times 3.3 \text{ triệu đồng} \times (42 \text{ triệu} / 72 \text{ triệu}) = 962.500 \text{ đồng}$$

- Thuế TNCN còn phải nộp là:

$$3.300.000 \text{ đồng} - 962.500 \text{ đồng} = 2.337.500 \text{ đồng}$$

### 3.5. Về việc xác định thu nhập chịu thuế đối với một số trường hợp cụ thể:

- Đối với cá nhân vừa có thời gian làm việc tại Việt Nam vừa có thời gian làm việc tại nước ngoài, khi nghỉ hưu được công ty mẹ ở nước ngoài chi trả tiền trợ cấp hưu trí thì khoản trợ cấp này là thu nhập chịu thuế TNCN nhưng chỉ tính cho phần thu nhập tương ứng với thời gian công tác tại Việt Nam, cách tính cụ thể như sau:

$$\text{Thu nhập chịu thuế TNCN} = \frac{\text{Khoản trợ cấp hưu trí được hưởng}}{\text{Tổng thời gian công tác ở Việt Nam và nước ngoài được hưởng trợ cấp}} \times \frac{\text{Thời gian công tác tại Việt Nam}}{\text{Tổng thời gian công tác ở Việt Nam và nước ngoài được hưởng trợ cấp}}$$

- Đối với người nước ngoài đồng thời làm việc ở Việt Nam và ở nước ngoài có thu nhập được xác định là thu nhập toàn cầu (không tách riêng được phần thu nhập trả cho công việc làm tại Việt Nam) thì tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam được xác định theo một trong hai cách sau:

$$\text{Tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam} = \frac{\text{Số ngày làm việc tại Việt Nam}}{\text{Tổng số ngày làm việc trong năm (*)}} \times \text{Thu nhập từ tiền lương, tiền công toàn cầu (trước thuế)} + \text{Thu nhập chịu thuế khác (trước thuế) phát sinh tại Việt Nam}$$

(\*) Tổng số ngày làm việc trong năm tính theo chế độ quy định tại Bộ Luật Lao động của Việt nam.

Hoặc:

$$\text{Tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam} = \frac{\text{Số ngày có mặt ở Việt Nam}}{365 \text{ ngày}} \times \text{Thu nhập từ tiền lương, tiền công toàn cầu (trước thuế)} + \text{Thu nhập chịu thuế khác (trước thuế) phát sinh tại Việt Nam}$$

Ví dụ: Ông Takamura - quốc tịch Nhật bản công tác tại Công ty Mitsubishi Nhật bản. Từ 01/01/2009 ông được chuyển sang Công ty Mitsubishi Việt Nam để làm việc bán thời gian, tiền lương do Công ty Mitsubishi Nhật bản thanh toán trực tiếp với mức lương hàng tháng là 10.000 USD (120.000 USD/năm). Tổng số thời gian ông có mặt tại Việt Nam trong năm 2009 là 150 ngày do đó ông thuộc đối tượng không cư trú tại Việt Nam, trong đó thời gian làm việc thực tế là 105 ngày. Tổng số ngày lao động theo quy định của Công ty trong năm 2009 là 260 ngày. Đối với khoản thu nhập phát sinh tại Việt Nam (tương ứng với thời gian làm việc tại Việt Nam) của ông Takamura được xác định theo một trong 2 cách sau:

+ Cách thứ nhất:

$$\text{Tổng TN phát sinh tại Việt Nam} = \frac{105 \text{ ngày}}{260 \text{ ngày}} \times 120.000 \text{ USD} = 48.462 \text{ USD}$$

Thuế TNCN phải nộp:  $48.462 \text{ USD} \times 20\% = 9.692,4 \text{ USD}$

+ Hoặc xác định TNCN theo cách thứ hai:

$$\text{Tổng TN phát sinh tại Việt Nam} = \frac{150 \text{ ngày}}{365 \text{ ngày}} \times 120.000 \text{ USD} = 49.315 \text{ USD}$$

Thuế TNCN phải nộp:  $49.315 \text{ USD} \times 25\% = 9.863 \text{ USD}$

#### 4. Về việc quyết toán thuế TNCN thông qua đơn vị chi trả thu nhập:

##### 4.1. Đối tượng được ủy quyền:

Để đơn giản thủ tục quyết toán thuế TNCN đối với người có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi duy nhất mà thuộc đối tượng phải quyết toán thuế TNCN theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính; tại điểm 4.2, Điều 7 của Thông tư số 02/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính có hướng dẫn: "Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công nếu chỉ nhận thu nhập từ một

*đơn vị chi trả duy nhất có số thuế phải nộp lớn hơn số thuế phải khấu trừ có thể thực hiện quyết toán qua đơn vị chi trả thu nhập”.*

Theo phản ánh của các địa phương, thực tế số cá nhân nhận thu nhập ở một nơi nhưng có số thuế đã khấu trừ lớn hơn số thuế phải nộp là tương đối nhiều. Để giảm số lượng cá nhân phải quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế, sau khi đã báo cáo và đã được Bộ Tài chính chấp thuận thì đối với trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công nếu chỉ nhận thu nhập từ một đơn vị chi trả duy nhất và có số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã khấu trừ vẫn có thể thực hiện quyết toán qua đơn vị chi trả thu nhập.

#### 4.2. Hồ sơ, thủ tục quyết toán thuế TNCN thông qua đơn vị chi trả:

Cá nhân uỷ quyền quyết toán thông qua đơn vị chi trả phải nộp cho cơ quan chi trả các loại giấy tờ sau:

- Giấy uỷ quyền quyết toán thuế TNCN theo mẫu số 04-2/TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính;

- Các hoá đơn, chứng từ chứng minh các khoản được tính giảm trừ như: chứng từ thu tiền đóng từ thiện, nhân đạo, khuyến học; chứng từ thu tiền đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định (nếu cá nhân tự đóng); hồ sơ chứng minh người phụ thuộc (nếu chưa nộp cho cơ quan thuế);...

Cá nhân đã được đơn vị chi trả quyết toán thay thì không phải thực hiện các thủ tục quyết toán thuế TNCN theo hướng dẫn tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính.

4.3. Đơn vị chi trả thu nhập căn cứ vào giấy uỷ quyền của cá nhân có thu nhập, tổng thu nhập chịu thuế đã chi trả, bản đăng ký giảm trừ gia cảnh (hoặc hồ sơ chứng minh người phụ thuộc) và các chứng từ chứng minh số tiền đóng bảo hiểm, các chứng từ đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học của cá nhân có thu nhập để thực hiện tính giảm trừ cho người nộp thuế và xác định số thuế phải nộp cho cá nhân có thu nhập. Đơn vị chi trả thu nhập thực hiện khấu trừ ngay số thuế còn thiếu của những cá nhân còn phải nộp vào NSNN.

#### 4.4. Về cách thức lập tờ khai quyết toán:

Việc lập tờ khai quyết toán thuế TNCN được thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 450/TCT-TNCN ngày 08/02/2010 của Tổng cục Thuế về việc hướng dẫn tờ khai thuế TNCN.

#### 4.5. Về việc cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN:

Đơn vị chi trả thu nhập chỉ cấp chứng từ khấu trừ thuế cho những cá nhân mà khi quyết toán thay có phát sinh số thuế nộp thừa cần phải hoàn thuế hoặc những cá nhân có yêu cầu giảm thuế do gặp thiên tai, hỏa hoạn, bệnh hiểm nghèo.

Những trường hợp cá nhân đã yêu cầu đơn vị chi trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ để chứng minh số thuế đã khấu trừ trong kỳ thì không thuộc đối tượng được ủy quyền cho đơn vị chi trả quyết toán thay.

## II/ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PHỤC VỤ QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN NĂM 2009:

Nhằm hỗ trợ các đơn vị chi trả thu nhập, cá nhân nộp thuế và Cơ quan thuế trong việc quyết toán thuế TNCN năm 2009; Tổng cục Thuế đã xây dựng nhiều hướng dẫn và phần mềm ứng dụng để hỗ trợ; cụ thể như sau:

### 1. Đối với các đơn vị chi trả thu nhập và cá nhân nộp thuế:

- Hướng dẫn thủ tục, hồ sơ và cách lập các tờ khai quyết toán thuế TNCN;
- Phần mềm Hỗ trợ kê khai (HTKK) để hỗ trợ kê khai quyết toán TNCN, in tờ khai mã vạch và kết xuất tệp dữ liệu để gửi cơ quan thuế.
- Phần mềm Kê khai thuế qua mạng (iHTKK) để hỗ trợ các đơn vị chi trả kê khai và truyền dữ liệu khai quyết toán thuế TNCN cho cơ quan thuế qua internet. Phần mềm này đang được Tổng cục triển khai thí điểm cho một số đơn vị chi trả của Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bà Rịa – Vũng Tàu và sẽ triển khai rộng trong thời gian tới.
- Hỗ trợ tệp định dạng chuẩn để các đơn vị chi trả có thể chỉnh sửa các phần mềm ứng dụng khác hiện đang sử dụng (như phần mềm Quản lý nhân sự, Tính lương, Kế toán...) kết xuất ra tệp dữ liệu định dạng chuẩn gửi cơ quan thuế.

Các hướng dẫn và phần mềm hỗ trợ được Tổng cục Thuế cung cấp miễn phí tại địa chỉ <http://www.tncnonline.com.vn>.

### 2. Đối với Cơ quan thuế:

- Tiếp tục sử dụng Cổng thông tin đăng ký thuế TNCN (tại địa chỉ <http://www.tncnonline.com.vn>) để thu thập các tệp dữ liệu tờ khai quyết toán của đơn vị chi trả và cá nhân song song với việc nhận tờ khai giấy. Cổng thông tin này sẽ hỗ trợ cơ quan thuế nhận thông tin quyết toán thuế của các đơn vị chi trả và cá nhân nộp thuế gửi tờ khai qua mạng internet nhằm rút ngắn thời gian, công sức nhập liệu của cơ quan thuế, đồng thời giảm thiểu sai sót.

- Ứng dụng phần mềm nhận/kiểm tra tệp dữ liệu tại cơ quan thuế: Các bộ phận tiếp nhận hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế sử dụng phần mềm này để

kiểm tra dữ liệu giữa hồ sơ giấy và tệp dữ liệu để chấp nhận hồ sơ quyết toán của các đơn vị chi trả thu nhập và cá nhân nộp thuế.

- Ứng dụng truy xuất danh sách cá nhân phải quyết toán thuế để cơ quan thuế chủ động kiểm tra, đôn đốc các cá nhân phải quyết toán thuế nhưng chưa nộp hồ sơ quyết toán, in các thông báo đôn đốc, xử phạt vi phạm chậm nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN...

### **III/ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN THUẾ TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN:**

#### **1. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về việc quyết toán thuế TNCN năm 2009:**

Do đây là năm đầu tiên các đơn vị chi trả thu nhập và cá nhân nộp thuế thực hiện quyết toán thuế TNCN theo quy định của Luật thuế TNCN, đồng thời thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về miễn thuế TNCN nên việc quyết toán sẽ phát sinh nhiều vướng mắc. Vì vậy, cơ quan thuế cần tập trung tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ về công tác quyết toán thuế TNCN theo kế hoạch chỉ đạo của Tổng cục.

#### **2. Thông báo nhắc nhở nghĩa vụ quyết toán thuế đối với đối tượng nộp thuế:**

##### **a. Đối với đơn vị chi trả thu nhập:**

- Để các đơn vị chi trả thu nhập biết được nghĩa vụ phải quyết toán thuế TNCN; trong tháng 01/2010, cơ quan thuế cần thông báo cho tất cả các đơn vị chi trả thu nhập biết nghĩa vụ quyết toán thuế TNCN.

- Thông báo và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ quyết toán thuế cho đơn vị chi trả thu nhập biết.

Tổng cục Thuế đã xây dựng trang web riêng để tuyên truyền và hướng dẫn việc quyết toán thuế TNCN hướng dẫn cách lập hồ sơ quyết toán thuế và gửi hồ sơ quyết toán thuế. Đồng thời cũng tổ chức tiếp nhận hồ sơ quyết toán thuế qua internet. Cơ quan thuế thông báo cho các tổ chức, cá nhân biết và khuyến khích các tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ quyết toán thuế vào địa chỉ Công thông tin điện tử tiếp nhận tệp kê khai quyết toán thuế: [www.tncnonline.com.vn](http://www.tncnonline.com.vn)

##### **b. Đối với cá nhân nộp thuế:**

- Căn cứ danh sách cá nhân thuộc diện phải quyết toán thuế TNCN được kết xuất từ hệ thống tin học của ngành thuế; cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo để những cá nhân phải khai quyết toán thuế biết và đôn đốc họ thực hiện quyết toán quyết toán thuế theo quy định.

09589997

- Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ quyết toán thuế để tạo điều kiện cho cá nhân thực hiện quyết toán thuế được thuận lợi.

- Hướng dẫn cá nhân quyết toán thuế lập hồ sơ quyết toán thuế.

Để giúp các đơn vị chi trả thu nhập và cá nhân nộp thuế kê khai và nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN đúng quy định; cơ quan thuế cần phân công và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, đội chức năng nhiệm vụ đôn đốc, hướng dẫn, giải đáp những vướng mắc liên quan đến quyết toán thuế.

### 3. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN:

Vừa qua, Tổng cục Thuế đã tổ chức tập huấn hướng dẫn việc triển khai thực hiện quyết toán thuế TNCN và ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ quyết toán thuế TNCN cho các Cục Thuế; đề nghị các Cục Thuế căn cứ chương trình triển khai ứng dụng và các tài liệu hướng dẫn của Tổng cục để tổ chức thực hiện.

Do là năm đầu tiên triển khai quyết toán thuế TNCN còn nhiều điểm mới; vì vậy, ngay sau khi hết hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế, cơ quan thuế cần xác định ngay các trường hợp chậm nộp hồ sơ quyết toán thuế để thông báo đôn đốc và gia hạn nộp hồ sơ quyết toán. Sau khi đã có thông báo đôn đốc việc nộp hồ sơ quyết toán thuế và hết thời gian gia hạn, nếu đơn vị chi trả, cá nhân được đôn đốc vẫn không thực hiện thông báo của cơ quan thuế thì áp dụng các biện pháp xử phạt theo quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tổng cục Thuế đề nghị các Cục thuế căn cứ vào hướng dẫn tại công văn này để triển khai tốt công tác quyết toán thuế TNCN trên địa bàn. Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc, đề nghị các Cục thuế phản ánh kịp thời về Tổng cục Thuế để có hướng dẫn xử lý kịp thời./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Đại diện VPTCT tại TP HCM;
- Lưu VT, TNCN (2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương

09589997